

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-PT

Ngày: 30-12-2025

*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng và
thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định.

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Hùng.

Bà Trần Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thẩm tra viên Tòa án,
Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2025/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh”.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2025/KDTM-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 803/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H. Địa chỉ: Số B Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Quách Văn H. Địa chỉ: Số F P, Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nay là số F P, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền ngày 15-11-2024. (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Trường Nhất L. Địa chỉ: Số A T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nay là số A T, phường P, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền ngày 15-11-2024. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V.
Địa chỉ: Số A, khóm C, phường N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Cổ phần T1. Địa chỉ: Số B, đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang nay là số B, đường H, phường L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần T1: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số B, Đường số F, Khu đô thị H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nay là số B, đường số F, khu đô thị H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền ngày 06-6-2025. (Có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ánh V là bị đơn; Công ty Cổ phần T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:

* *Nguyên đơn trình bày*: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) cho bà Nguyễn Thị Ánh V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V vay tiền như sau:

Hợp đồng tín dụng số 9453/23MN/HĐTD ngày 10-4-2023, Phụ lục hợp đồng tín dụng số 9453/23MN/HĐTD/PL01 ngày 25-01-2024, Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0953/23MN/HĐTD/PL02 ngày 06-02-2024, Khế ước nhận nợ số 08, ngày giải ngân 20-12-2023, ngày đến hạn 19-6-2024, số tiền giải ngân 50.000.000.000 đồng.

Lãi suất vay: Thay đổi theo từng thời kỳ.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, mua bán phân phối các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp với Công ty Cổ phần T1.

Để đảm bảo cho khoản vay của bà Nguyễn Thị Ánh V, Công ty Cổ phần T1 đã ban hành Văn bản bảo lãnh số 86/CV-LTG ngày 28-02-2023. Theo điểm a, khoản 2 của Văn bản bảo lãnh này thì Công ty Cổ phần T1 đồng ý trả nợ đối với khoản nợ của bên có nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng và Thông báo số 63/TB-TĐLT ngày 01-02-2024 về Danh sách đại lý vật tư nông nghiệp được Công ty Cổ phần T1 chấp thuận bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ tại H2. Theo đó, hạn mức bảo lãnh cho bà Nguyễn Thị Ánh V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V là 582 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm hiện nay, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng bà Nguyễn Thị Ánh V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Ánh V còn nợ H2 là:

Gốc: 50.000.000.000 đồng;

Lãi trong hạn: 403.287.671 đồng;

Lãi quá hạn: 3.856.131.507 đồng;

Tổng cộng: 54.259.419.178 đồng (tạm tính lãi đến ngày 12-11-2024).

Ngày 30-10-2024, H2 có văn bản yêu cầu Công ty Cổ phần T1 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Ánh V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V. Tuy nhiên, đến nay Công ty Cổ phần T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo cam kết bảo lãnh.

Nhận thấy bà Nguyễn Thị Ánh V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V đã vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Công ty Cổ phần T1 không thực hiện theo cam kết bảo lãnh. Vì vậy, H2 tiến hành khởi kiện thu hồi nợ. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H theo hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền là:

+ Gốc: 50.000.000.000 đồng;

+ Lãi trong hạn: 403.287.671 đồng;

+ Lãi quá hạn: 3.856.131.507 đồng;

+ Tổng cộng: 54.259.419.178 đồng.

(Lãi vay tạm tính đến ngày 12-11-2024).

- Buộc bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 12-11-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H, đề nghị Công ty Cổ phần T1 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Ánh V các nghĩa vụ trả nợ nêu trên.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ánh V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V thừa nhận chữ ký trong tờ Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp là do bị đơn ký vay tiền, tuy nhiên bị đơn chỉ ký vay tiền với ngân hàng còn tiền giải ngân là do Công ty Cổ phần T1 nhận toàn bộ. Đối với số hàng hóa thể hiện qua các hóa đơn bán hàng của Công ty Cổ phần T1 bán cho H1 kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V thì cũng để tại kho của Lộc T. Khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H thì được bảo đảm trên cơ sở văn bản bảo lãnh của Công ty Cổ phần T1 bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần T1 cũng thực hiện việc trả một phần gốc và lãi. Do đó, bị đơn không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ như nguyên đơn yêu cầu mà nghĩa vụ này phải do Công ty Cổ phần T1 thực hiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T1 trình bày:*

Công ty Cổ phần T1 có văn bản bảo lãnh cho bà Nguyễn Thị Ánh V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V vay tiền của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H theo như lời trình bày của phía nguyên đơn. Nay Ngân hàng yêu cầu thanh toán nợ, bà Nguyễn Thị Ánh V không đồng ý trả nợ mà đề nghị Công ty Cổ phần T1 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thì Công ty Cổ phần T1 đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi. Tuy nhiên, phía Ngân hàng không đồng ý mà cương quyết yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh V – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V phải thực hiện trước nên mới phát sinh tranh chấp.

* Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết. Tại Bản án sơ thẩm số 05/2025/KDTM-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2025, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 282, **Điều 336, khoản 1 Điều 339, Điều 342**, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

1.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền 60.148.857.354 đồng. Trong đó, nợ gốc 49.999.600.000 đồng, lãi trong hạn 403.287.671 đồng, lãi quá hạn 9.745.969.683 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày **24-6-2025**) cho đến khi bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V còn phải chịu tiền lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng tín dụng, Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ đã ký kết.

1.2. Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ, buộc Công ty Cổ phần T1 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn trên số vốn gốc mà bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V còn nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng

tín dụng, Phụ lục hợp đồng tín dụng, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 07/7/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần T1 có trách nhiệm trả tất cả số tiền 60.148.857.354 đồng cho Ngân hàng.

* Ngày 07/7/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T1 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T1 cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không có tuyên án vào ngày 23/6/2025 mà chỉ gửi bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo và cho rằng kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có cơ sở chấp nhận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo và các vấn đề có liên quan đến việc kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm cũng như cấp phúc thẩm, bị đơn đều thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng như nguyên đơn trình bày, ngoài ra có ký vào giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 19/12/2023. Như vậy, bị đơn là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tham gia giao dịch trên cơ sở tự nguyện, do đó các đương sự có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với các giao dịch dân sự, các hành vi dân sự do chính các đương sự thực hiện. Ngoài ra bị đơn cũng không mắc

bệnh nào làm ảnh hưởng đến hành vi và khả năng nhận thức của mình. Do hợp đồng tín dụng nêu trên được các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật và lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên các hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp. Vì hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp, các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ như nhau khi ký kết hợp đồng nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 11 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ vốn gốc và tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tại Văn bản bảo lãnh số 86/CV-TLG ngày 28-02-2023 của Công ty Cổ phần T1, thấy rằng tại Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định “ 1. Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó.

2. Trường hợp bên bảo lãnh không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo lãnh thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán giá trị nghĩa vụ vi phạm và bồi thường thiệt hại”.

Như vậy, đối chiếu với quy định trên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần T1 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

[4]. Xét kháng cáo của Công ty cổ phần T1, thấy rằng vào ngày 23/6/2025, Tòa án cấp sơ thẩm có mở phiên tòa xét xử vụ án kinh doanh thương mại giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H và bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần T1, sau đó Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm có thông báo tuyên án vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 26/6/2025, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định là có dự phiên tòa nghe tuyên án vào ngày 26/6/2025.

[5]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

[8]. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ

thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V về việc không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần T1 có trách nhiệm trả tất cả số tiền 60.148.857.354 đồng (Sáu mươi tỷ một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng) cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T1 về việc hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2025/KDTM-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh V - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh V phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0000027 ngày 08/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cần Thơ. Như vậy, bà V đã nộp xong án phí.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T1 phải chịu 2.000.000 đồng. Phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001810 ngày 06/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cần Thơ. Như vậy, Công ty Cổ phần T1 đã nộp xong án phí.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND khu vực 3- Cần Thơ;
- VKSND khu vực 3-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 3- Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, TDS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Định